

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 138/2023/HS-ST

Ngày: 28/6/2023

Nh©n danh
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Duy Vương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Chanh

Ông Nguyễn Đức Đạt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Anh, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2023/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Hữu V, sinh năm: 1987; ĐKKHKT: Tổ 7, phường Y, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Hữu S, sinh năm: 1947; Mẹ đẻ: Bùi Thị Đ, sinh năm: 1950; vợ: Trịnh Thị Thùy D, sinh năm: 1991; có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 18/2013/HSST ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2023 đến ngày 30/3/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1981; ĐKHKTT: Tổ 7, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1940; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1950; Vợ: Vũ Thị T; SN: 1985; có 03 con (lớn nhất SN 2008, nhỏ nhất SN 2013); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2023 đến ngày 28/3/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Trương Văn H, sinh năm: 1980; ĐKHKTT: Tổ 8, phường Y, quận Hà Đ, thành phố Hà N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Trương Đức V, sinh năm 1949; Mẹ đẻ Bùi Thị S, sinh năm 1951; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1987; có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2023 đến ngày 28/3/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Nguyễn Đình P, sinh năm: 1981; ĐKHKTT: Tổ 8, phường Y, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Đình P, sinh năm: 1959; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Y (đã mất); mẹ thứ hai: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1963; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983; có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2023 đến ngày 28/3/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo Nguyễn Đình H, sinh năm: 1979; ĐKHKTT: Tổ 8, phường Y, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Bố đẻ: Nguyễn Đình K, sinh năm: 1959; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1982; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 30/3/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo Nguyễn Đình T, sinh năm: 1978; ĐKHKTT: Tổ 8, phường Y, quận H, thành phố H; Đảng phái: Nguyên là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ Tổ dân phố 8, Đảng ủy phường Y, quận H, TP. H, Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 86-QĐ/UBKTQU, ngày 22/6/2023. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Đình D, sinh năm: 1954; Mẹ đẻ Nguyễn Thị V, sinh năm: 1956; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982; có 02 con (lớn SN 2003, nhỏ SN 2006); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/3/2023 đến ngày 28/3/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ sáng ngày 25/3/2023, **Nguyễn Hữu C** đang ở nhà tại số 3 ngõ 152, tổ 7 phường Y, quận H, TP. H thì có **Nguyễn Đình P, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình H** đến nhà uống nước. Sau đó cả nhóm rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi đánh "*liêng*". C đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ để cả nhóm chơi. Khi Nguyễn Hữu C cùng với Nguyễn Đình P, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình H cùng chơi đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì có **Nguyễn Hữu V** đến, đến 12 giờ 30 phút cùng ngày 25/3/2023 thì có **Trương Văn H** đến nhà C và cùng tham gia đánh bạc. Khi H đến thì lúc này H nghỉ chơi và đi về trước, H vào chơi thay.

Về thể thức đánh bạc dưới hình thức chơi "*Liêng*", các đối tượng thỏa thuận như sau: Trước khi bắt đầu ván bài, mỗi người đặt cửa số tiền 20.000 đồng (gọi là tiền "*gà*"), sau đó dùng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân chia cho số người chơi đánh bạc mỗi người 3 quân. Sau đó người chơi được lựa chọn: Úp bài nếu thấy bài mình thấp điểm, khi người chơi úp bài thì mất đi số tiền cược ban đầu và kết thúc ván đó. "*Tố*" thì đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người cửa trên đã đặt (mức tiền tố từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng, không giới hạn vòng tố). "*Theo*" là đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt. Sau đó mọi người đặt cược, người nào điểm cao nhất sẽ thắng và được toàn bộ số tiền "*gà*" và tiền cược của ván đó. Về cách thức tính điểm: Bài có "*sáp*" tức 3 cây giống nhau; trong đó ba cây A (át) là to nhất, sau đó đến "*sáp*" 3 cây K, ... đến "*sáp*" 3 cây 2 là bé nhất; sau bài "*sáp*" là bài có "*liêng*", "*liêng*" to nhất là QKA, tiếp theo là JQK, ... đến "*liêng*" bé nhất là A, 2, 3; cùng "*liêng*" thì so theo thứ tự cây và so sánh theo chất, theo thứ tự: rô, cơ, tép, bích, chất rô là to nhất; Sau đó đến "*Ảnh*" tức 03 quân bài đều là hình người như J, Q, K. Nếu bài không có "*Sáp*", "*Liêng*", "*Ảnh*" thì tính điểm thì tính điểm bằng cách cộng điểm các quân bài lại theo vòng 10, ai điểm cao là người thắng (các quân bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, còn từ quân A đến 9 được tính từ 1 đến 9 điểm, cùng điểm thì so theo chất thứ tự cây và chất cơ, rô, nhép, bích trong đó chất rô là to nhất).

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày 25/3/2023, trong lúc Nguyễn Hữu C, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình P, Trương Văn H, Nguyễn Hữu V đang đánh bạc dưới hình thức chơi "*liêng*" tại nhà Nguyễn Hữu C, thì bị Tổ công tác Công an quận Hà

Đông, kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật tại chiếu bạc gồm: 02 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài và số tiền đánh bạc là 9.220.000 đồng. Đến ngày 27/3/2023, Nguyễn Đình H ra đầu thú tại Công an quận Hà Đông và khai nhận hành vi của mình.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận sử dụng số tiền đánh bạc như sau:

- Nguyễn Hữu C sử dụng 600.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt C có 800.000 đồng, đang thắng 200.000 đồng.
- Nguyễn Đình T sử dụng 700.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt T có 130.000 đồng, đang thua 570.000 đồng.
- Nguyễn Đình P sử dụng 890.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt P có 1.090.000 đồng, đang thắng 200.000 đồng.
- Trương Văn H sử dụng 1.800.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt H có 3.000.000 đồng, đang thắng 1.200.000 đồng.
- Nguyễn Hữu V sử dụng 4.500.000 đồng đánh bạc, khi bị bắt V có 4.200.000 đồng, đang thua 300.000 đồng.
- Nguyễn Đình H sử dụng 730.000 đồng đánh bạc và đã thua hết tiền và về trước.

Tại bản cáo trạng số: 118/CT-VKS-HS ngày 24/05/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Hữu C, Nguyễn Đình T, Trương Văn H, Nguyễn Đình P, Nguyễn Hữu V và Nguyễn Đình H về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu C, Nguyễn Đình T, Trương Văn H, Nguyễn Đình P, Nguyễn Hữu V và Nguyễn Đình H phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Hữu V, đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu V từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đề nghị: Áp dụng 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo còn lại, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hữu C, bị cáo Trương Văn H mỗi bị cáo từ 30 đến 35 triệu đồng.

Bị cáo Nguyễn Đình, bị cáo Nguyễn Đình P và bị cáo Nguyễn Đình H , mỗi bị cáo từ 25 đến 30 triệu đồng.

- Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho tất cả các bị cáo;

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung*: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 00 phút đến 13 giờ 30 phút ngày 25/3/2023, tại nhà Nguyễn Hữu C, ở địa chỉ số 3 ngách 152, tổ 7 phường Y, quận H, TP. H; Nguyễn Hữu C, Nguyễn Đình T, Trương Văn H, Nguyễn Đình P, Nguyễn Hữu V và Nguyễn Đình H đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “liêng” bị Công an quận Hà Đông, phát hiện bắt quả tang, với số tiền chứng minh được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **9.220.000 đồng**.

Do đó Viện kiểm sát quận Hà Đông đã truy tố các bị cáo với các tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, gây mất ổn định tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy cần có mức hình phạt thỏa đáng để giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Đánh giá mức độ hành vi, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Ngoài bị cáo Nguyễn Hữu V, mặc dù đã được xóa án tích và hành vi phạm tội cũng đã lâu, tuy nhiên vẫn xác định bị cáo có nhân thân xấu, các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo H đã đầu thú; Bị cáo Nguyễn Hữu V có bố được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến giải phóng hạng nhất; Bị cáo Nguyễn Hữu C có chú ruột là Liệt sỹ, bà là Mẹ Việt Nam anh hùng, bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo Trương Văn H có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì, hạng ba; Bị cáo Nguyễn Đình T có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, H chương kháng chiến hạng nhì; Các bị cáo đều có đơn có xác nhận của chính quyền địa phương trình bày về hoàn cảnh khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự (riêng bị cáo Việt chỉ áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập kinh tế không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 51 quân bài đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước toàn bộ số tiền 9.220.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hữu C, Nguyễn Đình T,**

Trương Văn H, Nguyễn Đình P, Nguyễn Hữu V và Nguyễn Đình H, đều phạm tội: “*Đánh bạc*”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Hữu V xử phạt:

2.1. Bị cáo **Nguyễn Hữu V**, 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu V cho Ủy ban nhân dân phường Y, quận H, thành phố H, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo còn lại, xử phạt:

2.2. Bị cáo **Nguyễn Hữu C** 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

2.3. Bị cáo **Trương Văn H** 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

2.4. Bị cáo **Nguyễn Đình T** 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

2.5. Bị cáo **Nguyễn Đình P** 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

2.6. Bị cáo **Nguyễn Đình H** 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 51 quân bài đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước toàn bộ số tiền 9.220.000 đồng hiện đang tạm gửi đến tài khoản số 349.0.1052739 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông tại Kho bạc nhà nước quận Hà Đông.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/6/2023 và giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo: Nguyễn Hữu C, Nguyễn Đình T,

Trương Văn H, Nguyễn Đình P, Nguyễn Hữu V và Nguyễn Đình H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Duy Vương